

Đề cương chi tiết học phần

1. Tên học phần: Nhập môn logic học.

Mã học phần: INLO220405

2. Tên Tiếng Anh: Introduction to Logic

3. Số tín chỉ: 30 (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0*2 tiết thực hành + 4 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách học phần

1/ GV phụ trách chính: Th.S Đặng Thị Minh Tuấn

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:

2.1/ PGS. TS. Đoàn Đức Hiếu

2.2/ TS. Nguyễn Văn Đức

5. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Môn học tiên quyết: Không

Khác: Không

6. Mô tả tóm tắt học phần (Course Description):

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về nhận thức và bản chất của hoạt động tư duy. Người học được cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức của tư duy qua đó rèn luyện tư duy logic, có thể sử dụng chính xác từ, câu trong diễn đạt tư tưởng, có kỹ năng lập luận, diễn giải cũng như chứng minh, bác bỏ vấn đề có sức thuyết phục, suy nghĩ chín chắn, nhất quán, khắc phục những sai phạm trong tư duy, trong giao tiếp.

7. Mục tiêu của học phần (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal Description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT
G1	Hiểu logic học là môn khoa học nghiên cứu về tư duy, lấy tư duy làm đối tượng nghiên cứu với tư cách là một chỉnh thể, hiểu cấu trúc tư duy của con người là một chuỗi hoạt động đi từ khái quát hoá, trừu tượng hoá sự vật thành khái niệm chung nhất đến xác lập về	1.1

	mặt lý luận có tính phán đoán các quan hệ suy lý phù hợp hay không phù hợp với hiện thực, từ đó liên kết các tri thức lại nhằm tìm ra cái mới trong suy luận.	
G2	Xác lập được tư duy chính xác, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, chứng minh và bác bỏ vấn đề có thuyết phục, suy nghĩ nhất quán, không mâu thuẫn. Phân biệt những tư tưởng giống nhau nhưng có cách diễn đạt bằng lời khác nhau và ngược lại. Diễn đạt tư tưởng phong phú, chính xác.	2.4
G3	Hiểu chức năng, vị trí của lập luận logic trong đời sống hiện thực và trong hoạt động khoa học.	4.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra HP		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO
G1	1	Hiểu logic học là môn khoa học nghiên cứu về tư duy, lấy tư duy con người làm đối tượng nghiên cứu với tư cách là một chỉnh thể	1.1
	2	Hiểu hoạt động tư duy của con người phải tuân theo quy luật, đảm bảo tính chặt chẽ, chính xác	1.1
G2	1	Khái quát hoá, trừu tượng hoá sự vật thành các khái niệm chung nhất, phân biệt các lớp đối tượng được phản ánh trong khái niệm, sử dụng các khái niệm chính xác và phù hợp	2.1.1, 2.3.1, 2.3.4
	2	Xác lập về mặt lý luận có tính phán đoán các quan hệ suy lý phù hợp hay không phù hợp với hiện thực, phân biệt các tư tưởng giống nhau được diễn đạt bằng lời khác nhau và ngược lại, diễn đạt tư tưởng phong phú, chính xác	2.1.1, 2.3.1, 2.4.2, 3.2.2, 3.2.6
	3	Liên kết các tri thức đã có và tìm ra tri thức mới, xác lập được tư duy chính xác, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, chứng minh và bác bỏ vấn đề có thuyết phục, suy nghĩ nhất quán, không mâu thuẫn	2.1.1, 2.1.5, 2.3.1, 2.3.2, 2.4.1, 2.4.3, 3.2.3, 3.2.6
G3	1	Hiểu chức năng, vị trí của lập luận logic trong đời sống thực tiễn và hoạt động khoa học	1.1, 2.1.1

9. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính: Hoàng Chúng, **Logic học phổ thông**, Nxb. Giáo dục, 1997
- Sách (TLTK) tham khảo:
 1. Phạm Đình Nghiệm, **Nhập môn logic học**, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007
 2. Lê Tử Thành, **Logic học và phương pháp nghiên cứu khoa học**, Nxb. Trẻ, 1995

10. Đánh giá sinh viên :

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Công cụ KT	Chuẩn đầu ra KT	Tỉ lệ %
Bài tập					20
BT1	- Trình bày lịch sử hình thành và phát triển của logic học và logic hình thức - Tìm hiểu ý nghĩa của việc học tập và nghiên cứu logic học	Tuần 2	Bài tập về nhà		2
BT2	Áp dụng nội dung, công thức, các yêu cầu của các quy luật trong tư duy	Tuần 3	Bài tập về nhà		1
BT3	- Dùng hình vẽ phân biệt quan hệ về ngoại diên giữa các khái niệm - Định nghĩa các khái niệm	Tuần 4 và 5	Bài tập về nhà		2
BT4	- Xác định cấu trúc logic của các phán đoán đơn, phân biệt các hình thái cơ bản của phán đoán đơn, xem xét quan hệ về giá trị chân lý giữa các phán đoán đơn - Xác định cấu trúc logic của các phán đoán phức, dùng bảng chân trị để xem xét giá trị chân lý của các phán đoán phức - Viết công thức và tìm phán đoán tương đương	Tuần 6 và 7 Tuần 8 và 9 Tuần 10	Bài tập về nhà		5
BT 5	- Chứng minh tính logic của tam đoạn luận - Chứng minh tính logic của suy luận phức	Tuần 13 Tuần 14	Bài tập về nhà		10
Bài tập nhóm					10
BN	Làm việc nhóm theo chủ đề được phân công	Tuần 12	Đánh giá sản phẩm		10
Bài kiểm tra					20
	Bài kiểm tra tổng hợp từ chương 1 đến chương 4	Tuần 11	Bài kiểm tra		20
Thi cuối kỳ					50
	Tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng		Thi tự luận		

	của môn học Thời gian: 60 phút				
--	-----------------------------------	--	--	--	--

11. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần
1	Chương 1: Khái quát về logic học (2/0/4)	
	Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp:(2)	G1.1
	A/ Nội dung GD trên lớp + Khái niệm Logic và logic học + Đối tượng của logic học + Đối tượng và đặc điểm của logic hình thức Tóm tắt các PPGD: + Thuyết trình	
	B/ Các nội dung cần tự học:(4) + Đọc thêm: lịch sử hình thành và phát triển của logic học và logic học hình thức + Tìm hiểu ý nghĩa của việc nghiên cứu, học tập logic học -Liệt kê các tài liệu học tập cần thiết + Phần mở đầu: Sách của Hoàng Chúng + Chương 1: Sách của Phạm Đình Nghiệm	G3.1

2	Chương 2: Các quy luật cơ bản của logic hình thức (2/0/4)	
	Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp:(2)	G1.2
	A/ Nội dung GD trên lớp: + Khái niệm quy luật logic + Nội dung, công thức, các yêu cầu của các quy luật (đồng nhất, cấm mâu thuẫn, triệt tam, có lý do đầy đủ) Tóm tắt các PPGD: + Thuyết trình	
	B/ Các nội dung cần tự học:(4) + Làm 02 bài tập được giao -Liệt kê các tài liệu học tập cần thiết + Chương 3: Sách của Phạm Đình Nghiệm + Sách của Lê Tử Thành	G1.2

3 - 5	Chương 3: Khái niệm (6/0/12)	
	Tóm tắt các ND và PPGD trên lớp:(6)	G2.1
	A/ Nội Dung GD trên lớp: + Định nghĩa, kết cấu logic của khái niệm + Quan hệ về ngoại diên giữa các khái niệm + Các phép logic đối với khái niệm Tóm tắt các PPGD: + Thuyết trình + Trao đổi, thảo luận nhóm	
	B/ Các nội dung cần tự học: + Làm 04 bài tập được giao -Liệt kê các tài liệu học tập cần thiết + Phần Phụ lục 1: sách của Hoàng Chúng + Chương 4: Sách của Phạm Đình Nghiệm + Sách của Lê Tử Thành	G2.1

6 - 10	Chương 4: Phán đoán (10/0/20)	
	A/ Nội dung GD trên lớp: (10) + Đặc điểm chung của phán đoán: định nghĩa, giá trị chân lý của phán đoán + Phán đoán đơn: cấu trúc, những hình thái cơ bản của phán đoán đơn, tính chu diên của khái niệm trong phán đoán, quan hệ về giá trị chân lý giữa các phán đoán + Các phép logic và phán đoán phức: hội, tuyển, kéo theo, tương đương, phủ định Tóm tắt các PPGD: + Thuyết trình + Bài tập nhóm + Thảo luận nhóm	G2.2
	B/ Các nội dung tự học: (20) + Làm 06 bài tập - Tài liệu học tập cần thiết + Chương 1: Sách của Hoàng Chúng + Chương 5: Sách của Phạm Đình Nghiệm + Sách của Lê Tử Thành	G2.2

11 - 15	Chương 5: Suy luận (10/0/20)	
	A/ Nội dung GD trên lớp:(10) + Định nghĩa và kết cấu của suy luận, các loại suy luận + Suy luận diễn dịch: suy luận từ tiền đề là phán đoán đơn (suy luận trực tiếp, suy luận gián tiếp = tam đoạn luận), suy luận từ tiền đề là phán đoán phức (suy luận trực tiếp, suy luận gián tiếp) - Tóm tắt các PPGD: + Thuyết trình + Nêu vấn đề làm bài tập nhóm + Trao đổi trực tiếp, thảo luận nhóm	G2.3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(20) + Làm 06 bài tập - Tài liệu học tập cần thiết + Chương 2: Sách của Hoàng Chúng + Chương 6, 7, 8, 9,10,11: Sách của Phạm Đình Nghiệm + Sách của Lê Tử Thành	G2.3

12. Đạo đức khoa học:

- Sinh viên phải dự lớp đủ 80% thời gian
- Các bài tập nếu bị phát hiện là sao chép sẽ bị trừ 100% điểm quá trình
- Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ thì bị cấm thi cuối kỳ và bị đề nghị xử lý kỷ luật

13. Ngày phê duyệt: ngày tháng năm 2014.

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Tổ trưởng BM

Người biên soạn

ThS. Đặng Thị Minh Tuấn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	Người cập nhật (ký và ghi rõ họ tên) Tổ trưởng Bộ môn:
--	--

